

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 579/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa:

** Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp S, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 925/2A đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 925/2A đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

** Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp S, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 925/2A đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 925/2A đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn Chí H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H đồng ý giao cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/7/2017.

Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng, kể từ ngày 01/10/2018.

Ông H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà D. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Ông Nguyễn Chí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D, ông H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn Chí H mỗi người chịu 75.000 đồng, bà D tự nguyện chịu thay ông H, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010214 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh D được hoàn lại 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Chí H còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2017 ngày 14/02/2017 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn Chí H không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú

